

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	8,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0.0%

2024		
DT thuần	71.2	YoY ▼ 2.60 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ	

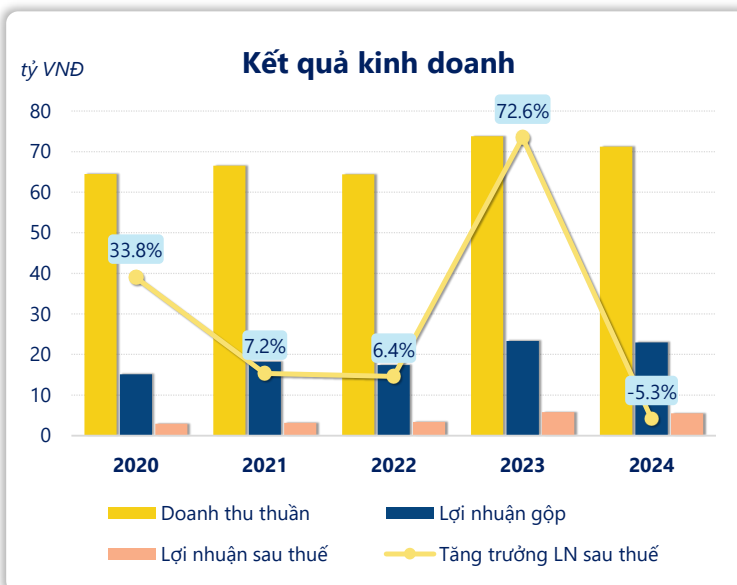
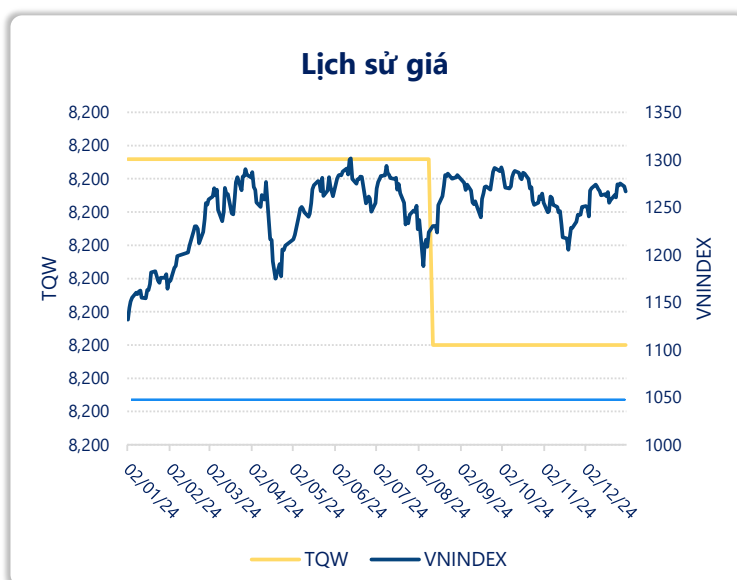
2024		
LN góp	23.0	YoY ▼ 0.30 ▼ 1.5%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN thuần	6.43	YoY ▼ 0.54 ▼ 7.8%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN sau thuế	5.49	YoY ▼ 0.31 ▼ 5.3%
	tỷ VNĐ	

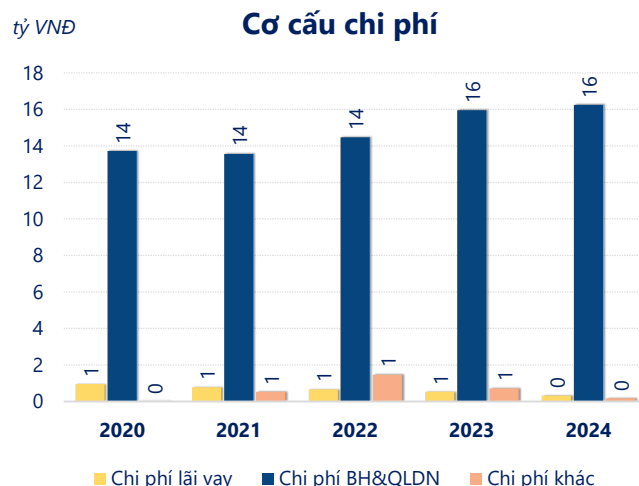
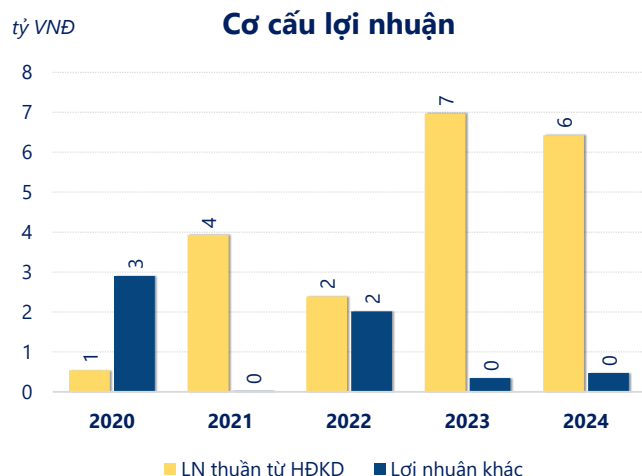
2024		
ROE	5.8%	+/- YoY ▼ 0.4%

2024		
ROA	4.6%	



Kết quả kinh doanh **TQW** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **71.22** tỷ đồng **giảm 3.53%**, lợi nhuận sau thuế đạt **5.49** tỷ đồng **giảm 5.34%**.

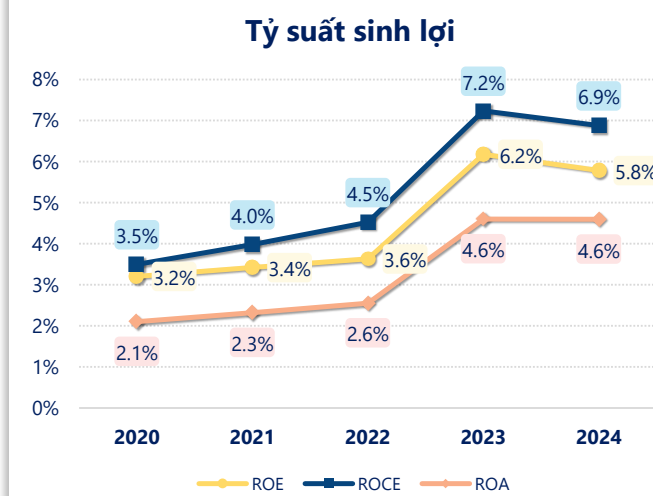
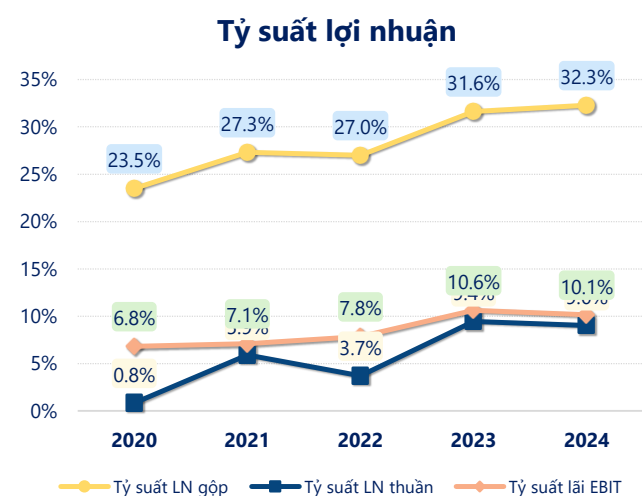
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **5.78%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **TQW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **6.43** tỷ đồng, **giảm đi 0.54** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (4.05 tỷ đồng) là 2.38 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.33** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **16.25** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.18** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TQW năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **5.78%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



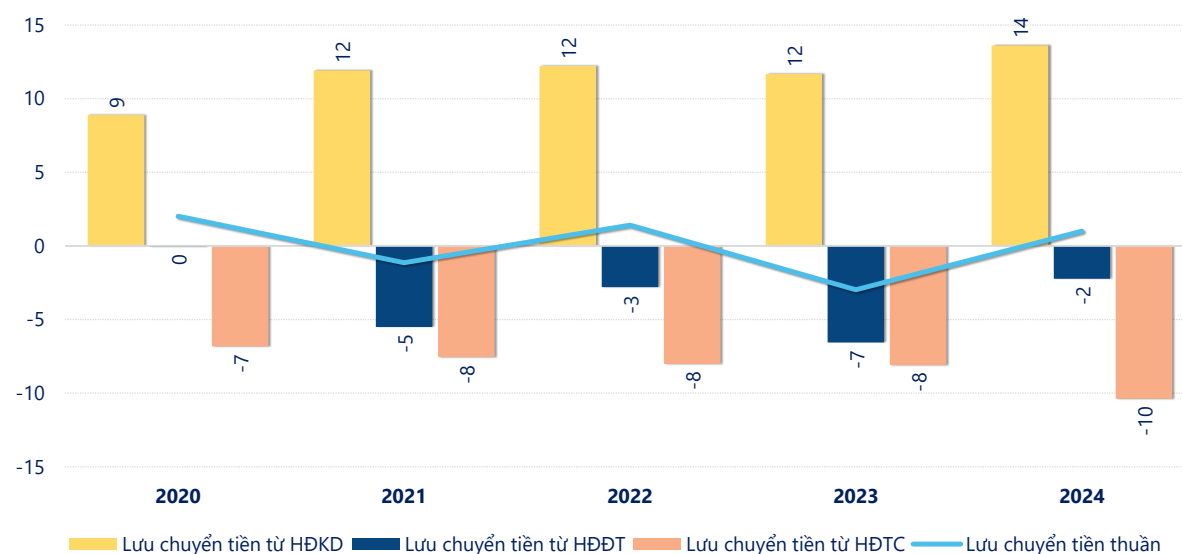
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	64.5	66.5	64.4	73.8	71.2
Giá vốn hàng bán	49.3	48.4	47.0	50.5	48.2
Lợi nhuận gộp	15.2	18.2	17.4	23.3	23.0
Doanh thu HĐTC	0.08	0.11	0.12	0.12	0.01
Chi phí TC	0.96	0.78	0.66	0.53	0.33
Chi phí lãi vay	0.96	0.78	0.66	0.53	0.33
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	5.18	5.33	5.02	5.67	5.71
Chi phí QLDN	8.55	8.23	9.46	10.3	10.5
LN thuần từ HĐKD	0.54	3.93	2.39	6.97	6.43
Lợi nhuận khác	2.90	0.02	2.01	0.34	0.47
LN trước thuế	3.43	3.95	4.40	7.31	6.90
Lợi nhuận sau thuế	2.94	3.16	3.36	5.80	5.49
LNST của CĐ cty mẹ	2.94	3.16	3.36	5.80	5.49

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TQW bằng **1.00** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-2.98 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **13.61** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-2.24** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-10.37** tỷ đồng.